TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HSST
Ngày: 08-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Dũng

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đòa Quốc Q; sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã T1, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn C và bà Đặng Thị T; tiền án: ngày 20-6-2019 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-02-2021); tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 02-12-2022, chuyển tạm giam ngày 09-12-2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 02-12-2022, tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 15/48 ngõ A phường Q thành phố N phát hiện Đòa Quốc Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 90B3- 382.69 có biểu

hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, Q tự giác giao nộp 01 túi nhỏ ni lông màu trắng được gói bọc ngoài bằng lớp cao su màu trắng, bên trong là lớp cao su màu trắng được gói bên ngoài bằng lớp băng dính màu đen, ni lông màu đỏ, băng dính màu đen, trong là túi ni lông màu trắng, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng kích thước (7 x 11) cm; Q khai là Heroine mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng (ký hiệu M) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ Quốc Q. Ngoài ra còn tạm giữ của Q 01 điện thoại di động màu đen trên mặt có chữ Itel; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 90B3- 382.69 (đều đã cũ) và 4.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Đòa Quốc Q ở thôn T xã T1 huyện B tỉnh Hà Nam, không thu giữ, tạm giữ vật chứng gì.

Bản Kết luận giám định số 1797/KL -KTHS ngày 07-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (7 x 11) cm được gói bên ngoài bằng các lớp băng dính màu đen, ni lông màu đỏ, băng dính đen và 02 lớp cao su màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Heroine; khối lượng mẫu M: 8,348 (tám phảy ba trăm bốn mươi tám) gam.

Tại cơ quan điều tra, Đòa Quốc Q khai: Khoảng 13 giờ ngày 02-12-2022, Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 90B3- 382.69 từ nhà đến thành phố N mục đích để mua ma túy về để bán kiếm lời. Khi đến đường Q thành phố N, Q vào cửa hàng tạp hóa (không nhớ rõ địa chỉ) mua 2 quả bóng cao su với giá 4.000 đồng, sau đó Q đi vào ngõ A, dừng xe trước cửa nhà người phụ nữ tên là H (không nhớ số nhà, do người bạn xã hội giới thiệu) mua 01 túi Heroine với giá 10.000.000 đồng. Q cầm túi Heroine mua được dùng băng dính màu đen và mảnh ni lông màu đỏ đã chuẩn bị sẵn ở nhà quấn vào, sau đó dùng hai quả bóng cao su bọc túi Heroine rồi đút vào hậu môn, sau đó Q điều khiển xe máy đi về nhà, mục đích khi có người hỏi mua Heroine thì Q sẽ bán với giá 12.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N phối hợp với Công an phường Q, thành phố N điều tra xác minh người phụ nữ tên H (theo lời khai của Q là người đã bán ma túy cho Q). Kết quả xác minh tại khu vực ngõ ngõ A phường Q thành phố N không có người nào tên H như Q khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTPNĐ ngày 16-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Đòa Quốc Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Đòa Quốc Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo

trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo từ 10 năm 03 tháng đến 10 năm 09 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: tịch thu, tiêu hủy số ma túy, tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy, trả lại bị cáo số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ Quốc Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Đ Quốc Q, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 1797/GĐKTHS ngày 07-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 02-12-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 15/48 ngõ ngõ A phường Q thành phố N, Đ Quốc Q bị Công an thành phố N bắt quả tang có hành vi cất giấu trong người 8,348 gam Heroine mục đích để bán. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung "Heroine,... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam". Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 90B3- 382.69 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Đ Quốc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đ Quốc Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02-12-2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 1797/KL-KTHS; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 90B3- 382.69; trả lại bị cáo số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Đ Quốc Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đ Quốc Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện